



# CẨM NANG GIA DỤNG

*Chúng tôi luôn ở đây để giúp đỡ bạn*



**CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM**

## GIỚI THIỆU

**AEON Việt Nam** hướng tới mục tiêu hiện thực cuộc sống phong phú cho khách hàng bằng cách cung cấp các sản phẩm an toàn và an tâm.

Các sản phẩm này được sản xuất theo tiêu chuẩn và tuân thủ luật pháp của mỗi quốc gia, bao gồm cả ISO và các tiêu chuẩn quốc tế như lao động, bảo vệ môi trường, quản lý chất lượng cũng được AEON Việt Nam yêu cầu phải tôn trọng và tuân thủ.

AEON Việt Nam chân thành hy vọng nhà cung cấp sẽ hiểu rõ các nguyên tắc giao dịch của AEON Việt Nam và chia sẻ cách suy nghĩ khách hàng là số 1 trong sản xuất.

## MỤC ĐÍCH

Cuốn cẩm nang này hướng tới hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có nhãn riêng. Các doanh nghiệp có thể tiếp cận được một cách có hiệu quả những thông tin cơ bản nhất từ công đoạn đánh giá, sản xuất sản phẩm, kiểm hàng, kiểm kim, đóng gói, xuất hàng theo yêu cầu chất lượng của AEON Việt Nam và theo đó đảm bảo cung cấp sản phẩm có chất lượng đến khách hàng.



## **MỤC LỤC**

### **PHẦN 1:**

1. Chương 1 Tuyển chọn nhà cung cấp
2. Chương 2 Đàm phán, đặt hàng, thanh toán
3. Chương 3 Đánh giá quy phạm hành động nhà cung cấp, đánh giá nhà máy
  - 3.1. Phần 1 Đánh giá quy tắc ứng xử nhà cung cấp
  - 3.2. Phần 2 Đánh giá nhà máy
  - 3.3. Phần 3 Chỉ đạo trước sản xuất và báo cáo cải thiện
4. Chương 4 Hệ thống quản lý nhà máy
5. Chương 5 Yêu cầu quản lý chất lượng nhà máy
6. Chương 6 Tiêu chuẩn chất lượng
7. Chương 7 Hợp đồng
8. Chương 8 Xác nhận xuất hàng
  - 8.1. Phần 1 Kiểm tra sản phẩm, kiểm tra nguyên hiệu, kiểm tra phụ liệu
  - 8.2. Phần 2 Kiểm tra tính năng
  - 8.3. Phần 3 Kiểm hàng bên thứ 3
  - 8.4. Phần 4 Kiểm hàng, kiểm hàng
9. Chương 9 Xuất hàng-Vận chuyển-đóng gói
10. Chương 10 Khách hàng- Cửa hàng

### **PHẦN 2: MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG VỀ XUẤT KHẨU HÀNG GIA DỤNG VÀO THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN**

1. Chương 1 Thông tin chung về Nhật Bản
2. Chương 2 Các quy định chung về nhập khẩu hàng gia dụng vào thị trường Nhật Bản

## 1) CHƯƠNG 1: TUYỂN CHỌN NHÀ CUNG CẤP

Trước khi giao dịch, AEON Việt Nam sẽ lấy các tiêu chí dưới đây làm cơ sở xem xét lựa chọn nhà cung cấp.

① Nhà cung cấp có thể chia sẻ sự hài lòng của khách hàng với AEON Việt Nam bằng cách dành sự quan tâm tối đa đến sự an toàn và an tâm cho khách hàng.

② Nhà cung cấp luôn có hành động và ý thức hoàn thiện sản phẩm.

③ Có hơn 3 năm thành lập, tình hình kinh doanh tốt và ổn định.

④ Có hoặc không khó để có giấy phép xuất khẩu.

⑤ Có đủ năng lực để đáp ứng đơn hàng của AEON Việt Nam.

⑥ Có chuyên môn kỹ thuật sản xuất các sản phẩm của AEON Việt Nam.

⑦ Có lợi thế nhất định về giá đối với các sản phẩm của AEON Việt Nam.

⑧ Có thể đáp ứng được việc ủy thác gia công sản phẩm theo tiêu chuẩn của công ty AEON Việt Nam và pháp luật Việt Nam.

## 2) CHƯƠNG 2: ĐÀM PHÁN, ĐẶT HÀNG, THANH TOÁN

Các bước tiến hành đàm phán, đặt hàng và thanh toán của AEON Việt Nam được tiến hành theo quy trình cơ bản như sau:

① Tiến hành đàm phán trực tiếp giữa AEON Việt Nam với nhà cung cấp.

② AEON Việt Nam sẽ phát hành đơn đặt hàng.

③ Điều kiện giao dịch được quyết định sau cuộc họp giữa AEON Việt Nam và nhà cung cấp.

④ AEON Việt Nam thanh toán tiền gia công dựa theo hợp đồng.

## 3) CHƯƠNG 3: ĐÁNH GIÁ QUY TẮC ỨNG XỬ NHÀ CUNG CẤP, ĐÁNH GIÁ NHÀ MÁY

### ① Phần 1: Đánh giá quy tắc ứng xử nhà cung cấp (CoC)

Nhà máy ủy thác gia công sản phẩm nhãn hàng riêng của AEON Việt Nam sẽ được đánh giá quy tắc ứng xử nhà cung cấp của công ty AEON Việt Nam (CoC), để xác nhận việc thực hiện quản lý theo quy định của luật pháp, đó là điều kiện cần thiết trước khi AEON Việt Nam giao dịch thương mại.

#### Mục đích:

Mục đích là thông qua đánh giá, khuyến khích nhà cung cấp đối ứng những vấn đề mang tính chất xã hội và tiến hành quản lý phù hợp. Đồng thời yêu cầu nhà cung cấp tuân thủ quy tắc ứng xử và cùng nhau xây dựng chuỗi cung ứng thích hợp.



AEON Việt Nam hiện không thực hiện việc xác nhận đánh giá quy trình nguyên liệu, nhưng trường hợp có vi phạm nhân quyền nghiêm trọng hoặc vi phạm quy tắc ứng xử tương đương với quy tắc đó, AEON Việt Nam có thể yêu cầu xác nhận



từ nhà cung cấp cấp hai và cấp ba và sẽ yêu cầu doanh nghiệp hợp tác.  
Mục đích cuối cùng là phán đoán, giải quyết các vấn đề mang tính chất xã hội trên toàn bộ chuỗi cung ứng thông qua quy tắc ứng xử nhà cung cấp của công ty AEON Việt Nam

### **Các loại đánh giá:**

-Đánh giá bên ngoài (còn gọi là đánh giá bên thứ 3): là quy trình được đánh giá bởi đánh giá viên bên ngoài. Xác nhận cải thiện được thực hiện bởi đánh giá viên được công ty AEON Việt Nam chứng nhận.

AEON Việt Nam miễn đánh giá với những nhà máy đạt được chứng chỉ SA8000/ISO14001.

Quy trình đánh giá bên ngoài được áp dụng trong lần đánh giá đầu tiên và được thực hiện trước khi bắt đầu sản xuất.



-Đánh giá bên thứ 2: được thực hiện bởi đánh giá viên được công ty AEON Việt Nam chứng nhận, hoặc đánh giá viên bên ngoài.

Quy trình được thực hiện định kỳ mỗi 2 năm tính từ lần đánh giá đầu tiên.

-Đánh giá bên thứ 1: được thực hiện bởi nơi ủy thác gia công. Có thể được áp dụng cho trường hợp các nhà cung cấp đã được

phía đánh giá viên bên ngoài và đánh giá viên bên thứ 2 nhận định cho kết quả tốt.

### **Các điểm chính của quy tắc ứng xử nhà cung cấp của công ty AEON Việt Nam tập trung vào các vấn đề như sau:**

- |                                    |   |
|------------------------------------|---|
| 1) Tuân thủ luật và những quy định | 8) Quyền tự do lập hội và thương lượng tập thể  |
| 2) Nghiêm cấm lao động trẻ em      | 9) An toàn vệ sinh                              |
| 3) Nghiêm cấm lao động cưỡng bức   | 10) Tuân thủ các luật và quy định về môi trường |
| 4) Thời gian làm việc              | 11) Giao dịch thương mại                        |
| 5) Tiền lương và chế độ phúc lợi   | 12) Thành thật và minh bạch                     |
| 6) Bạo hành và quấy rối            | 13) Phụ lục cam kết                             |
| 7) Nghiêm cấm phân biệt đối xử     |   |

### **Trình tự đánh giá:**

-Đăng ký nhà cung cấp mà AEON Việt Nam đã xác định giao dịch thương mại.

-Thực hiện đánh giá trong vòng 30 ngày kể từ khi đăng ký đến khi đánh giá.

-Đánh giá viên sẽ thực hiện đánh giá thực tế tại nhà cung cấp.

-Đánh giá viên chuyển báo cáo kết quả đánh giá và các điểm không phù hợp cho nhà cung cấp vào ngày đánh giá.

-Gửi bảng kế hoạch cải thiện (CAP) cho nhà cung cấp.

-Nhà cung cấp gửi bảng kế hoạch cải thiện trong thời gian sớm nhất (trong vòng 2 tuần).

## **②Phần 2: Đánh giá nhà máy**

### **Mục đích:**

Trước khi giao dịch thương mại, AEON Việt Nam sẽ tiến hành xác nhận các sản phẩm ủy thác gia công có được sản xuất theo yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý sản xuất hay không, đồng thời tổ chức các biện pháp để cải thiện chất lượng.

### **Nội dung chính:**

- ① Nhà máy mà AEON Việt Nam ủy thác gia công cần phải đạt được những tiêu chuẩn về nhà máy trước khi sản xuất.
- ② Nếu không đạt được đánh giá thì sẽ không được sản xuất gia công cho AEON Việt Nam.
- ③ Việc tái đánh giá phải được thực hiện trong vòng 2 tháng kể từ lần đánh giá đầu tiên.
- ④ AEON Việt Nam tuyệt đối không chấp nhận những sản phẩm được sản xuất trước khi nhà máy được đánh giá là “Đạt”.

### **Các bước tiến hành đánh giá:**

- ① AEON Việt Nam sẽ gửi bảng câu hỏi đánh giá trước cho nhà cung cấp.
- ② Nhà cung cấp tiến hành tự kiểm tra và gửi lại các hồ sơ sau:
  - 1) Layout nhà máy và bảng công đoạn sản xuất.
  - 2) Danh sách thiết bị của nhà máy.
  - 3) Sơ đồ tổ chức của nhà máy.
  - 4) Sơ đồ tổ chức nhân viên chịu trách nhiệm quản lý chất lượng và sơ đồ tổ chức nhân viên chịu trách nhiệm kỹ thuật.
  - 5) Chứng từ xác nhận lộ trình thu mua nguyên liệu.
  - 6) Quy định về quản lý an toàn nguyên liệu.
  - 7) Chứng từ xác nhận lộ trình thu mua phụ liệu (ngoài nguyên liệu).
  - 8) Hồ sơ phân tích tỷ lệ hàng lỗi.
  - 9) Danh sách kim may và dụng cụ nguy hiểm.
  - 10) Tiêu chuẩn chấp nhận nguyên phụ liệu.
  - 11) Phương pháp quản lý và tiêu chuẩn quản lý các công đoạn sản xuất.
  - 12) Phương pháp xác nhận và tiêu chuẩn bảo hành sản phẩm.
  - 13) Hồ sơ các vấn đề liên quan đến quản lý chất lượng và đối sách cải thiện chất lượng.
- ③ Nhà cung cấp gửi lại báo cáo cải thiện trong vòng 2 tuần sau ngày đánh giá.
- ④ Trường hợp không đạt các tiêu chuẩn đánh giá, phải tái hoàn tất cải thiện trong vòng 2 tháng.

### ③ Phần 3: Chỉ đạo trước sản xuất và báo cáo cải thiện

① AEON Việt Nam sẽ hướng dẫn trước cho nhà cung cấp để chuẩn bị hồ sơ, nhà xưởng sao cho có thể được đánh giá.

② Nhà cung cấp cần hiểu hướng dẫn một cách nghiêm túc và có thiện chí phản hồi việc thực hiện hướng dẫn.

③ Sau khi hoàn tất đánh giá, AEON Việt Nam sẽ gửi ngay bảng yêu cầu cải thiện cho nhà cung cấp.

④ Nhà cung cấp sẽ thực hiện cải thiện và gửi báo cáo cải thiện trong vòng 2 tuần.

⑤ Vào thời điểm AEON Việt Nam chấp nhận báo cáo cải thiện của nhà cung cấp thì nhà máy có thể bắt đầu sản xuất.

⑥ Việc đánh giá nhà máy sẽ được thực hiện định kỳ mỗi năm 1 lần.

⑦ Nếu có bất kỳ thay đổi nào trong hệ thống nhà máy, AEON Việt Nam sẽ đến nhà máy kiểm tra trong trường hợp cần thiết.

## 4) CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG QUẢN LÝ NHÀ MÁY

### Mục đích:

Yêu cầu quản lý các công đoạn và toàn bộ hệ thống của nhà máy để đảm bảo sự an toàn và chất lượng của sản phẩm.

### Nội dung chính:

• Tổ chức của nhà máy: Phải bổ nhiệm người chịu trách nhiệm quản lý sản xuất/chất lượng/ kỹ thuật và người chịu trách nhiệm chung.



• Nhà xưởng:

- Tách biệt cửa ra vào của nhân viên và kho nguyên liệu.

- Phân khu vực đóng gói /kiểm kim với những khu vực khác.

- Kho thành phẩm tách biệt với khu vực khác.

- Layout đường đi của nhân viên và hàng hóa không giao nhau.

• Quản lý giao hàng: Quản lý theo kế hoạch sản xuất

- Quản lý giao hàng dựa vào tiến độ sản xuất hàng ngày

- Xây dựng hệ thống có thể xác nhận và liên lạc nhanh với khách hàng khi phát sinh chậm trễ trong quá trình sản xuất.

• Quản lý tiêu chuẩn sản xuất và báo cáo : Các hồ sơ này phải được quản lý và bảo lưu ở vị trí theo quy định.

• Đào tạo và huấn luyện nhân viên mới: Cần thực hiện đào tạo nhân viên mới, bảo lưu báo cáo đào tạo/ bảng kiểm tra để nâng cao kỹ năng tay nghề.

• Đối sách về hàng lỗi, khiếu nại : Cần bảo lưu các bảng báo cáo về nguyên nhân, đối sách liên quan đến các khiếu nại của khách hàng (trong thời hạn 10 năm).

- Quản lý nhà cung cấp : Cần lập danh sách nhà cung cấp và nêu rõ tiêu chuẩn lựa chọn nhà cung cấp bằng văn bản.

## 5) CHƯƠNG 5: YÊU CẦU QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NHÀ MÁY

### Mục đích:

Yêu cầu hệ thống quản lý chất lượng của toàn bộ nhà máy đạt tiêu chuẩn để đảm bảo chất lượng của sản phẩm.

### Nội dung chính:

① Phần 1: Quản lý phòng ngừa vật dụng nguy hiểm lẫn vào sản phẩm. Cần tuyệt đối ngăn chặn việc sử dụng hay để xuất hiện (dù là vô tình) vật dụng nguy hiểm có thể gây nguy hại cho khách hàng lẫn vào trong sản phẩm.

② Phần 2: Hệ thống ngăn chặn lẫn vật dụng nguy hiểm vào sản phẩm.

1. Quản lý số lượng kim sử dụng.
2. Quản lý số lượng vật dụng nguy hiểm.
3. Quản lý kiểm kim.
4. Lập hướng dẫn xử lý khi kim gãy, thực hiện theo hướng dẫn và lưu hồ sơ.
5. Lập hướng dẫn thao tác máy kiểm kim, thực hiện theo hướng dẫn và lưu hồ sơ.

6. Lập hướng dẫn xử lý, đối ứng với hàng phản ứng với máy kiểm kim, thực hiện theo hướng dẫn và lưu báo cáo.

③ Phần 3: Kiểm hàng

1. Ánh sáng khu vực kiểm hàng cần đạt trên 750lux.

2. Độ cao bàn kiểm hàng phải phù hợp, đảm bảo năng suất và sức khỏe công nhân.

3. Phải thực hiện kiểm tra nguyên phụ liệu. Lập hướng dẫn để kiểm tra một cách đồng loạt cả số lượng và chất lượng.

4. Hàng đã kiểm theo từng công đoạn và đạt tiêu chuẩn mới chuyển sang công đoạn kế tiếp.

5. AEON Việt Nam sẽ chỉ định người kiểm inline và theo dõi báo cáo cải thiện.

6. Nhà cung cấp thực hiện kiểm tra lần cuối trong nhà máy, thực hiện phân tích và bảo lưu báo cáo kiểm tra.

7. Xác nhận mẫu mã hàng hóa và đóng gói.

8. Trước khi xuất hàng, công ty thứ ba do AEON Việt Nam chỉ định sẽ thực hiện rút kiểm, kết quả kiểm tra đạt tiêu chuẩn mới được xuất hàng.

9. Phương pháp kiểm hàng trước khi xuất: theo chỉ thị của công ty AEON Việt Nam. Cơ bản là theo AQL 2.5 level 3 hoặc S4, nhưng cần xác nhận lại tùy trường hợp.

④ Phần 4: Quy định sử dụng Amin thom





Liên quan đến hàng may mặc và sản phẩm vải sợi cho hàng gia dụng, từ ngày 1/4/2016, AEON Việt Nam đã đưa ra quy định sử dụng chất nhuộm Amin thơm có khả năng phân tán.

1. 24 loại Amin thơm cụ thể phải tuân theo quy định.
2. Các loại hàng hóa được áp dụng: là những sản phẩm do AEON Việt Nam quy định như sản phẩm dệt may/da/sản phẩm lông thú.
3. Cần phải có chỉ thị về lý do không sử dụng 24 loại Amin thơm. Một số hạng mục cần thực hiện như sau:

-Trình cam kết không sử dụng 24 loại Amin theo form mẫu.

-Trình giấy chứng nhận quy cách kiểm chứng.

- 1) Oeko-Tex -100
- 2) STEP
- 3) Chứng nhận MiG
- 4) Whitelist (Chứng nhận hệ thống quản lý White của hiệp hội công nghệ dệt Trung Quốc)

- Báo cáo kết quả phân tích:

- 1) Chỉ số quy định dưới  $20 \mu\text{g/g}$  (hàng dệt may)
- 2) Phương pháp kiểm tra do Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi của Nhật Bản quy định, chẳng hạn GB/T17592•ISO14362-1
- 3) Cần chỉ thị theo từng đợt giao hàng.

⑤ Phần 5: Phòng ngừa Formandehyt

1. Nhà cung cấp sản xuất hàng may mặc trẻ em (trong khoảng 24 tháng tuổi), cần kiểm tra Formandehyt.
2. Lắp đặt dụng cụ kiểm tra Formandehyt đơn giản.
3. Quan trắc ô nhiễm Formandehyt, lập đối sách.
4. Đo nồng độ Formandehyt theo phương pháp Acetylacetone JIS L1041, và phải dưới A-A0 0.03
5. Thực hiện đo toàn bộ phụ liệu và nguyên liệu được sử dụng.
6. Thực hiện test thành phẩm trước khi xuất hàng, xác nhận kết quả nằm trong tiêu chuẩn mới được xuất hàng.

## **6) CHƯƠNG 6: TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG**

### **Mục đích:**

Để tránh sản phẩm không tốt do AEON Việt Nam ủy thác gia công đến tay khách hàng, AEON Việt Nam tóm lược các tiêu chuẩn chất lượng như dưới đây.



Những hạng mục khác AEON Việt Nam sẽ giải thích, xác nhận và lấy sự đồng thuận với nhà cung cấp trước khi bắt đầu giao dịch thương mại.

### **① Phần 1: Những hạng mục phải hiển thị:**

1) Thành phần, tỉ lệ: thành phần phải được hiển thị trên sản phẩm và cần được kiểm tra, chứng nhận.

- Trong trường hợp ký hiệu là 5 đơn vị, cho phép từ 5% trở xuống.

- Trong trường hợp ký hiệu là 1 đơn vị, cho phép từ 4% trở xuống.

- Những thông số hiển thị cần xác nhận lại với AEON Việt Nam.

2) Hiển thị hướng dẫn sử dụng: phù hợp theo pháp luật và kiểm tra.

3) Hiển thị size: phù hợp theo tiêu chuẩn JIS và quy cách của AEON Việt Nam.

4) Nguồn gốc xuất xứ: hiển thị phù hợp dựa trên pháp luật của từng nước.

5) Người chịu trách nhiệm hiển thị: hiển thị phù hợp dựa trên pháp luật của các nước.

6) Tính năng và những hạng mục khác: không được hiển thị sai, hoặc hiển thị gây hiểu lầm.

### **② Phần 2: Những hạng mục bắt buộc liên quan đến tính an toàn, độ bền màu, tính vật lý, độ bền khi giặt, thay đổi thông số**

#### **1. Kiểm tra độ bền khi giặt:**

- Thực hiện kiểm tra theo phương pháp hiển thị. Sự biến đổi màu, lem màu, nhăn cầm là dưới tiêu chuẩn.

- Thực hiện làm khô dựa theo phương pháp hiển thị. Trừ trường hợp ngoại lệ, xéo canh là dưới 7%.

- Cơ bản sử dụng chất giặt trung tính. Các mục khác cần xem xét đặc biệt cần làm theo hướng dẫn.

#### **2. Thay đổi thông số**

1. Đo tỉ lệ thay đổi thông số, được thực hiện ở bộ phận đo lường được chỉ định.

-8% ~ +4% đối với vải knit

-4% ~ +3% đối với vải dệt thoi.

-6% ~ +3% đối với vải dệt dọc

Ngoài ra có những chủng loại được yêu cầu theo tiêu chuẩn đặc biệt riêng khác thì cần thực hiện theo tiêu chuẩn đó.

2. Hàng hiển thị sấy khô cũng được thực hiện kiểm tra theo cùng tiêu chuẩn.

Tỉ lệ thay đổi thông số, xéo canh, nhăn, đổi màu, giầy màu cần đạt dưới tiêu chuẩn.

#### **3. Độ bền màu**

1) Bền màu với ánh sáng: trên level 3 theo tiêu chuẩn JIS L 0842/ISO 105 B02.

2) Bền màu khi giặt, đổi màu trên level 4, bền màu do dơ trên level 3 theo tiêu chuẩn JIS L 0844/ISO 105 C06.

3) Bền màu với mồ hôi trên level 4.

4) Bền màu với ma sát khô level 3~4, ma sát ướt level 2 trở lên.  
Đối với một số hạng mục khác, doanh nghiệp thực hiện sau khi xác nhận với AEON Việt Nam (nước, khô, mờ hôi đối ánh sáng, clo...).

#### **4. Kiểm tra tính vật lý**

1) Test độ xù lông (pilling): test xem vải có bị vón cục không, yêu cầu trên level 3, sợi dài trên level 2.5 theo tiêu chuẩn JIS L 1076A.

2) Test độ bám chắc của lông: trên level 3~4, khăn trên 980Mn theo phương pháp phổ cập JIS L1075B.

3) Test rung bông bằng phương pháp dính băng keo

Dạng nhung/lông dài: level 3 trở lên

Dạng vải gia công peach (cào lông nhẹ): level 3-4 trở lên.

4) Test xì gòn ra ngoài hay không: trên level 3 theo phương pháp Vilene.

5) Test tỉ lệ lẫn lông: trong phạm vi  $\pm 5\%$  theo tiêu chuẩn JIS L 1903.

#### **7) CHƯƠNG 7: HỢP ĐỒNG**

1. Việc đàm phán được tiến hành giữa nhà cung cấp và công ty AEON Việt Nam.

2. Mục đích của việc đàm phán là để bàn bạc, hội ý giữa hai bên về chủng loại hàng, kế hoạch sản xuất, nhà máy sản xuất, đơn giá, số lượng, hình thức giao hàng...



3. AEON Việt Nam yêu cầu nhà cung cấp vượt qua các kiểm tra về tiêu chuẩn chất lượng, đánh giá COC, đánh giá hệ thống quản lý chất lượng và các hạng mục khác.

4. Song song với việc đàm phán AEON Việt Nam sẽ yêu cầu làm mẫu.

-Mẫu lần 1: xác nhận thiết kế, lập tài liệu kỹ thuật.

-Mẫu lần 2: chỉnh sửa lại tài liệu kỹ thuật.

-Mẫu cuối cùng: quyết định thiết kế và tài liệu, sau đó không được thay đổi lại.

-Mẫu trước sản xuất đại trà: xác nhận nguyên phụ liệu sẽ sử dụng.

-Mẫu đầu chuyên.

-Mẫu triển lãm.

-Những mẫu khác.

Tất cả mẫu trên do nhà cung cấp cung cấp, chỉ riêng mẫu triển lãm là do AEON Việt Nam yêu cầu và thanh toán.

5. Làm mẫu và báo giá sẽ do AEON Việt Nam yêu cầu nhà cung cấp theo Form mẫu của AEON Việt Nam.

6. Hợp đồng ủy thác gia công

-Ký kết hợp đồng.

-Phải là nhà cung cấp đảm bảo được chất lượng sản phẩm.

### **Những hạng mục phải được ghi vào hợp đồng:**

- |                                  |                                     |
|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1. Nguyên tắc chung              | 14. Thời hạn                        |
| 2. Quy cách                      | 15. Thanh lý hợp đồng               |
| 3. Cấp giấy phép không độc quyền | 16. Quyền hạn khi thanh lý hợp đồng |
| 4. Hợp đồng từng phần            | 17. Hạng mục bí mật                 |
| 5. Thiết bị                      | 18. Bảo hiểm                        |
| 6. Chấp nhận mẫu                 | 19. Ủy thác lại                     |
| 7. Các hạng mục phải tuân thủ    | 20. Khả năng đối kháng              |
| 8. Kiểm tra bởi bên mua          | 21. Thông tin                       |
| 9. Sở hữu trí tuệ của bên mua    | 22. Thỏa thuận hoàn thành           |
| 10. Giao hàng                    | 23. Luật chi phối                   |
| 11. Bồi thường bởi bên bán       | 24. Trọng tài                       |
| 12. Recall (thu hồi hàng)        |                                     |
| 13. Kiểm tra hóa đơn             |                                     |

## **8) CHƯƠNG 8: XÁC NHẬN XUẤT HÀNG**

### **Mục đích:**

Thành phẩm được kiểm hàng theo quy định kiểm hàng, kiểm kim toàn bộ số lượng bởi công ty thứ 3 do công ty AEON Việt Nam chỉ định và xác nhận cho xuất hàng dựa trên báo cáo kiểm hàng được phát hành bởi công ty thứ 3.

### **Nội dung chính:**

- 1) Thực hiện kiểm hàng bởi công ty thứ 3 và kết quả phải đạt.
- 2) Sau khi hoàn tất công đoạn kiểm hàng, công ty thứ 3 phải gửi báo cáo kiểm hàng trong thời gian sớm nhất.
- 3) Sau khi AEON Việt Nam nhận báo cáo kiểm hàng, sẽ phát hành IC (Inspection Certificate), xác nhận xuất hàng.
- 4) Cùng với việc xác nhận xuất hàng, hàng hóa cũng cần thỏa mãn tất cả các chất lượng thiết kế như kiểm tra sản phẩm, kiểm tra vải, kiểm tra tính năng và kiểm tra phụ liệu.

## **9) CHƯƠNG 9: XUẤT HÀNG – VẬN CHUYỂN – ĐÓNG GÓI**

### **Mục đích:**

Áp dụng điều kiện thương mại chung dựa trên Incoterms 2010.

Chi tiết về phương thức xuất hàng sẽ được áp dụng theo nội dung trên P/C hoặc L/C.

### **Quy cách thùng và tiêu chuẩn đóng gói**

- 1) Về nguyên tắc, thùng bên ngoài sử dụng thùng 5 lớp (bìa cứng 2 mặt), thùng con 3 lớp.

- 2) Và là loại thùng không dễ bị bể trong khi vận chuyển và có thể chịu đựng được việc vận chuyển.
- 3) Về nguyên tắc là vận chuyển không sử dụng dây buộc.
- 4) Về nguyên tắc là không sử dụng thùng có kim bấm.
- 5) Tiêu chuẩn về kích thước thùng bên ngoài và trọng lượng
 

Nhỏ nhất: 200mm(ngang) x 250mm(dài) x 50mm(cao)	1 kgs
Lớn nhất : 600mm(ngang) x 800mm(dài) x 600mm(cao)	20kgs
- 6) Layout
 

  Hiển thị theo chỉ thị của AEON Việt Nam.

  Những hạng mục cần hiển thị như Logo mark, main mark, case mark...
- 7) Quy định đóng gói
  - ① 01 loại sản phẩm trong 01 thùng.
  - ② 01 mã hàng trong 01 thùng.
  - ③ Chỉ chấp nhận 01 carton lẻ.

## 10) CHƯƠNG 10: Khách hàng- Cửa hàng

Sứ mệnh của công ty AEON Việt Nam là mang đến cho khách hàng những sản phẩm an toàn, an tâm.

Những sản phẩm đó sẽ làm cho cuộc sống của khách hàng trở nên phong phú và thú vị hơn.

AEON Việt Nam hy vọng có thể chia sẻ những ý tưởng này đến các nhà cung cấp của AEON Việt Nam.



## PHẦN II. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ NHẬP KHẨU HÀNG GIA DỤNG VÀO THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN

### CHƯƠNG I: THÔNG TIN CHUNG VỀ NHẬT BẢN

**Vị trí địa lý:** Nhật Bản là đảo quốc nằm ở phía Đông của châu Á, phía Tây của Thái Bình Dương, do bốn quần đảo độc lập hợp thành bao gồm: Honshu, Kyushu, Shikoku và Hokkaido.

**Diện tích:** 377.829 km<sup>2</sup>

**Thủ đô:** Tokyo



**Dân số:** Dân số hiện tại của Nhật Bản là 125.432.411 người vào ngày 19/10/2022 theo số liệu mới nhất từ Liên Hợp Quốc. (Nguồn: <https://danso.org/nhat-ban/>), chiếm 1,57% dân số thế giới. 91,87% dân số sống ở thành thị. Độ tuổi trung bình ở Nhật Bản là 49,2 tuổi.

**Tôn giáo:** Nhật Bản được thống trị bởi hai tôn giáo chính: Thần đạo - Shinto (tôn giáo dân gian của người Nhật) và Phật giáo với các tổ chức liên quan.

**Đơn vị tiền tệ:** Yên là đơn vị tiền tệ lưu thông trên toàn Nhật Bản.

**GDP:** Theo số liệu thống kê do Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) công bố, GDP của Nhật Bản năm 2021 đạt xấp xỉ 4,9 nghìn tỷ USD. Đây là quốc gia có GDP lớn thứ ba trên thế giới sau Mỹ và Trung Quốc.

**Tỷ lệ tăng trưởng GDP:** IMF dự báo GDP Nhật Bản sẽ tăng 3,2% trong năm nay (được củng cố khi hiệp định thương mại Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực có hiệu lực), tiếp theo là 1,4% vào năm 2023, bên cạnh sự không chắc chắn do sự gia tăng các trường hợp Covid-19 toàn cầu.

**GDP đầu người:** Theo báo cáo của IMF vào năm 2020, GDP bình quân đầu người của Nhật Bản đứng thứ 23 trên thế giới, ở mức 40.146 USD.

**Sản phẩm xuất khẩu chính:** ô tô, phụ tùng xe, mạch tích hợp, máy móc có chức năng đơn lẻ, tàu chở khách và chở hàng.

**Thị trường xuất khẩu chính:** Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan và Thái Lan.



**Sản phẩm nhập khẩu chính:** dầu lửa và nhiên liệu thô chiếm 6.8% kim ngạch nhập khẩu, khí gas hóa lỏng chiếm 4.7%, dược phẩm chiếm 4.7% là những mặt hàng được nhập khẩu nhiều nhất vào Nhật Bản. Nhật Bản là đất nước vốn không

có nhiều tài nguyên thiên nhiên, do đó, các loại nhiên liệu chiếm tỷ trọng rất cao trong kim ngạch nhập khẩu của Nhật Bản.

**Thị trường nhập khẩu chính:** Trung Quốc vẫn là đối tác lớn nhất và chiếm kim ngạch tỷ trọng kim ngạch áp đảo (25.8%) so với các quốc gia khác là Mỹ (11%), Úc (5.6%), Đài Loan (4.2%). Ngoài ra, Việt Nam là thị trường xuất khẩu lớn thứ 9, đồng thời là đối tác nhập khẩu lớn thứ 7 của Nhật Bản.

## **CHƯƠNG II: MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG VỀ NHẬP KHẨU HÀNG GIA DỤNG VÀO THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN**

### ***Quy định pháp lý và thủ tục tại thời điểm nhập khẩu***

Nhập khẩu đồ gia dụng hầu như không bị hạn chế. Tuy nhiên, đồ gia dụng có thành phần làm từ da động vật hoang dã có thể bị hạn chế nhập khẩu theo quy định của Công ước Washington.

### ***Quy định pháp lý và thủ tục tại thời điểm bán hàng***

Một số hàng gia dụng chịu sự điều tiết của các quy định trong Luật Gắn nhãn chất lượng hàng gia dụng và Luật An toàn hàng tiêu dùng.

### ***Luật Gắn nhãn chất lượng hàng gia dụng***

Nhà nhập khẩu phải bảo đảm rằng nhãn hàng hóa có đủ thông tin cho phép người tiêu dùng có thể ra quyết định lựa chọn.

Các sản phẩm phải gắn nhãn theo quy định của pháp luật bao gồm: bàn và bàn làm việc, ghế tựa, chạn đựng bát đĩa.

### ***Luật An toàn hàng tiêu dùng***

Một số mặt hàng tiêu dùng mà cấu trúc, vật liệu và cách thức sử dụng chúng có thể gây ra những vấn đề nghiêm trọng về an toàn được Luật coi là “Sản phẩm đặc biệt”.

Các sản phẩm đặc biệt phải được kiểm tra sự tuân thủ đối với các tiêu chuẩn an toàn của chính phủ. Các sản phẩm đạt tiêu chuẩn sẽ có ký hiệu PSC trên nhãn mác.

Việc bán các sản phẩm đặc biệt này khi không có ký hiệu PSC trên nhãn mác đều bị cấm. Trong số các đồ dùng trong gia đình, nội dành cho trẻ em được coi là sản phẩm cực kỳ đặc biệt và bắt buộc phải có ký hiệu PSC.

### ***Quy định tự nguyện trên cơ sở của khu vực tư nhân: Ký hiệu SG***

Trong số các đồ dùng trong gia đình, các mặt hàng như giường hai tầng, tủ đựng đồ của trẻ em, đệm lò xo và ghế cho trẻ nhỏ sẽ do Hiệp hội An toàn hàng tiêu dùng xem xét và kiểm tra dựa trên cơ sở những tiêu chuẩn bảo đảm an toàn của sản phẩm. Hiệp hội này cũng là cơ quan ban hành và gắn ký hiệu SG trên mỗi sản phẩm đạt tiêu chuẩn.

### ***Đạo luật chống cách bán hàng có thưởng không chính đáng và trình bày gây hiểu lầm***

**Luật Gắn nhãn chất lượng hàng gia dụng:**

Phòng An toàn sản phẩm, Vụ Các vấn đề người tiêu dùng, Cục Chính sách thương mại và thông tin, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp.

Website: <http://www.meti.go.jp>

*Luật An toàn hàng tiêu dùng*

Phòng An toàn sản phẩm, Vụ Các vấn đề người tiêu dùng, Cục Chính sách thương mại và thông tin, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp

Website: <http://www.meti.go.jp>

***Đạo luật chống cách bán hàng có thưởng không chính đáng và cách trình bày gây hiểu lầm***

Các tiêu chuẩn liên quan đến chất lượng:

a) Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản – JIS

Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản - JIS là một trong những tiêu chuẩn được sử dụng rộng rãi ở Nhật. Tiêu chuẩn này dựa trên Luật Tiêu chuẩn hoá công nghiệp và thường được biết dưới cái tên dấu chứng nhận tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản hay JIS. Hệ thống tiêu chuẩn JIS đã góp phần vào việc mở rộng tiêu chuẩn hoá trên phạm vi toàn bộ nền công nghiệp Nhật Bản. Theo quy định của điều 26 trong Luật Tiêu chuẩn hoá công nghiệp, tất cả các cơ quan của Chính phủ phải ưu tiên đối với các sản phẩm được đóng dấu chất lượng JIS khi mua hàng hoá để phục vụ cho hoạt động của các cơ quan này.

Hệ thống tiêu chuẩn JIS áp dụng đối với tất cả các sản phẩm công nghiệp và khoáng sản, trừ những sản phẩm được áp dụng các tiêu chuẩn chuyên ngành



như dược phẩm, phân hoá học, sợi tơ tằm và các sản phẩm nông nghiệp khác được quy định trong Luật Về tiêu chuẩn hoá và dán nhãn các công ty lâm sản. Dấu này lúc đầu được áp dụng để tạo ra một chuẩn mực cho các sản phẩm xuất khẩu khi Nhật bắt đầu bán sản phẩm ra nước ngoài. Do đó, khi kiểm tra các sản

phẩm này chỉ cần kiểm tra dấu chất lượng tiêu chuẩn JIS là đủ để xác nhận chất lượng của chúng.

Các tiêu chuẩn JIS được sửa đổi, bổ sung định kỳ để phù hợp với tiến bộ công nghiệp. Tuy nhiên, tất cả các tiêu chuẩn JIS đều được bổ sung ít nhất năm một lần kể từ ngày ban hành. Mục đích của việc sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo cho các tiêu chuẩn luôn hợp lý, phù hợp với thực tế.

Cùng với sự phát triển của thương mại quốc tế về các sản phẩm công nghiệp, việc thống nhất các tiêu chuẩn trên phạm vi quốc tế và áp dụng hệ thống chấp nhận chất lượng đối với hàng hóa xuất nhập khẩu ngày càng trở nên quan trọng. Vì vậy, tháng 4/1980, Nhật Bản đã sửa đổi Luật tiêu chuẩn hoá công nghiệp. Theo luật sửa đổi này, thì các nhà sản xuất nước ngoài cũng có thể được cấp giấy chứng nhận JIS trên sản phẩm của họ. Việc sửa đổi Luật tiêu chuẩn hoá công nghiệp là kết quả của việc Nhật Bản tham gia ký kết Hiệp định về các hàng rào kỹ thuật đối với thương mại của GATT. Theo Hiệp định này thì hệ thống chứng nhận chất lượng của các nước phải được áp dụng cho sản phẩm từ các nước thành viên khác của Hiệp định.

Hiệp định về hàng rào kỹ thuật đối với thương mại là bước tiến quan trọng trong quá trình quốc tế hoá về tiêu chuẩn các sản phẩm công nghiệp. Quá trình này cũng đặc biệt quan trọng đối với Nhật Bản, một nước có nền kinh tế dựa vào thương mại quốc tế.

Các nhà sản xuất trong nước hay nước ngoài muốn được cấp dấu chứng nhận JIS phải làm đơn cấp giấy chứng nhận này. Bộ METI sau khi nhận được đơn (đơn được nhận qua phòng tiêu chuẩn, Cục Khoa học và Công nghệ, Bộ METI) sẽ tiến hành điều tra sơ bộ dựa trên hồ sơ, sau đó cử các thanh tra của Bộ tới giám định tại nhà máy của người nộp đơn. Đối với các nhà sản xuất nước ngoài, các số liệu giám định do các tổ chức giám định nước ngoài, do Bộ trưởng Bộ METI Nhật Bản chỉ định, có thể được chấp nhận. Theo Luật tiêu chuẩn hoá công nghiệp, kết quả giám định tại nhà máy phải được trình lên Hội đồng thẩm định gồm các chuyên gia của Bộ METI để đánh giá. Bộ trưởng METI có phê duyệt đơn xin phép cấp JIS cho nhà sản xuất hay không dựa trên kết luận của Hội đồng thẩm định. Quyết định của Bộ trưởng sẽ được thông báo cho người nộp đơn. Nếu đơn xin phép cấp JIS được phê duyệt thì thông báo của Bộ trưởng sẽ được đăng trên công báo. Thời gian cần thiết kể từ khi nộp đơn cho đến lúc nhận được quyết định và thông báo là 3 tháng.

b) Các dấu chứng nhận chất lượng khác

- Các quy định về ghi nhãn sản phẩm

Đối với một số sản phẩm quy định về ghi nhãn sản phẩm là bắt buộc. Các sản phẩm phải buộc dán nhãn được chia thành 4 nhóm: Sản phẩm dệt, sản phẩm nhựa, đồ điện, thiết bị điện và nhiều loại sản phẩm khác như ô, kính râm. Hiện nay, theo quy định của pháp luật có khoảng 100 mặt hàng bị buộc phải dán nhãn chất lượng.

- Các sản phẩm dệt gồm: vải, quần, váy, áo nỉ, áo sơ mi, áo mưa, ca vát, khăn trải giường, máy hút bụi, quạt, tivi.
- Sản phẩm nhựa gồm bát, đĩa, chậu giặt.

Trong các sản phẩm khác thì bột giặt, găng tay da, bàn chải đánh răng là các sản phẩm phải dán nhãn chất lượng.

Các nhãn chất lượng được dán lên sản phẩm gia dụng giúp cho người tiêu dùng biết được các thông tin về chất lượng sản phẩm và lưu ý khi sử dụng.